

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 51/2019/TLST-KDTM ngày 24/12/2019 về việc tranh chấp hợp đồng thi công trọn gói hệ thống cách âm cho máy phát điện, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần A - Trụ sở: Số nhà x, ngõ xx đường Y, phường Z, quận T, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q - Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật TNHH V - Địa chỉ: Phòng xx, Toà nhà CT, Khu đô thị ĐC, phường ĐK, quận HM, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Công ty cổ phần B - Trụ sở: Số 2xx, ngách xxx, phường TL, quận TB, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị TH - Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị HT - Kế toán trưởng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 10/06/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 10/06/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn là Công ty cổ phần A và bị đơn là Công ty cổ phần B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần A và Công ty cổ phần B xác định nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng số xxx/HĐKT/VNG-KB ngày 01/02/2018 về thi công trọn gói hệ thống cách âm cho máy phát điện, tính đến ngày 10/06/2020, Công ty cổ phần B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần A số tiền là 101.169.435đ (trong đó, nợ gốc là 85.523.839đ, lãi chậm thanh toán là 15.645.596đ).

2.2. Hai bên thoả thuận trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 30/06/2020, Công ty cổ phần B thanh toán số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc phải thanh toán;
- Chậm nhất ngày 31/07/2020, Công ty cổ phần B thanh toán tiếp 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc phải thanh toán;
- Chậm nhất ngày 31/08/2020, Công ty cổ phần B thanh toán nốt số tiền gốc còn lại là 30.523.839đ (ba mươi triệu, năm trăm hai ba nghìn, tám trăm ba chín đồng).

Trong trường hợp, Công ty cổ phần B thực hiện thanh toán đúng các kỳ hạn nêu trên, thì Công ty cổ phần A sẽ miễn toàn bộ số tiền nợ lãi chậm thanh toán cho Công ty cổ phần B và không có yêu cầu nào khác.

Trong trường hợp, Công ty cổ phần B vi phạm bất kỳ thời hạn nào của một trong các kỳ trả nợ nêu trên, thì Công ty cổ phần A yêu cầu Công ty cổ phần B phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi chậm thanh toán là 101.169.435đ, đồng thời phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án ra Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong.

2.3. Về án phí: Công ty cổ phần B tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại số tiền là 2.529.235đ (hai triệu, năm trăm hai chín nghìn, hai trăm ba lăm đồng).

Hoàn trả Công ty cổ phần A số tiền 5.030.000đ (năm triệu, không trăm, ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0003198 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**Lê Thị Mỹ Lanh**